

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2020/HNGĐ -ST**
Ngày: 30 – 7 – 2020
“*V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Ngọc Sanh
2. Bà Đặng Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyến – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường A – Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXX-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2020/QĐST – HNGĐ ngày 10/7/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần D, sinh năm: 1983; địa chỉ: Số nhà 194/B, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm: 1986; Nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 194/B, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Ông D có mặt, bà H vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn ông Trần Dũng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Thúy H quen biết, tìm hiểu yêu thương nhau khoảng 08 tháng thì tự nguyện đi đến đăng ký hôn và được UBND xã Gia Kiệm cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/4/2007 theo giấy

chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 01/2007. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Đến khoảng năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà H có biểu hiện không quan tâm, chăm sóc gia đình. Vợ chồng xảy ra bất hòa, bà H bỏ đi nơi khác sinh sống không cho gia đình biết tin tức gì. Ông D đã tìm mọi biện pháp tìm kiếm bà H nhưng không có kết quả. Tháng 6/2019 ông D đến Tòa án yêu cầu Tòa án tuyên bố bà H mất tích theo quy định pháp luật. Ngày 12/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 09/2019/QDDDS – ST tuyên bố bà Nguyễn Thị Thúy H mất tích. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, ông D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thúy H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Nguyễn Đ, sinh ngày: 25/11/2006 và Trần Nhật T sinh ngày: 31/10/2008. Khi ly hôn ông D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung. Tạm thời ông D không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản: Ông D, bà H không có nợ chung, nợ riêng.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến và tài liệu, chứng cứ về yêu cầu khởi kiện của ông Trần D.*

** Theo các biên bản xác minh cùng ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, xác minh về nơi cư trú của bà Nguyễn Thị Thúy H, tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh tranh chấp giữa ông D và bà H, được thực hiện tại nơi cư trú của các đương sự, thể hiện: Từ năm 2014 đến nay bà H không còn sinh sống tại địa phương, không có thông tin nơi cư trú hiện nay của bà H. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông D, bà H thì địa phương không nắm được. Hiện tại hai con chung của ông D, bà H là cháu Trần Nguyễn Đ, sinh ngày: 25/11/2006 và cháu Trần Nhật T, sinh ngày: 31/10/2008 đang sống với ông D tại địa chỉ: số nhà 194/B, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Nguyên đơn, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết tranh chấp: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Dũng; giao hai con chung cho ông Dũng tiếp tục nuôi dưỡng, tạm thời bà Hương không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về chia tài sản không đặt ra xem xét; Ông Dũng phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn ông Trần D khởi kiện tranh chấp ly hôn, bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H có địa chỉ cư trú cuối cùng tại huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống

Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bà H đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông D và bà H tự nguyện xây dựng gia đình vào năm 2007, có đăng ký kết hôn, đáp ứng điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định, nên xác định hôn nhân giữa ông D và bà H là hợp pháp. Ngày 24/12/2019 ông D có đơn xin ly hôn với bà H, tại thời điểm yêu cầu ly hôn thì Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực. Do đó cần áp dụng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 làm căn cứ xem xét, giải quyết yêu cầu của ông D.

[2.2] Bà H đã được Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất tuyên bố mất tích theo Quyết định số 09/2019/QDDSt – ST ngày 12/11/2019. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết các thông báo, triệu tập bà H đến Tòa để hòa giải đoàn tụ theo quy định nhưng cũng không nhận được bất kỳ thông tin phản hồi nào từ bà H, chính quyền địa phương cũng xác định đến nay vẫn không có tin tức gì của bà H. Do đó căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông D, cho ly hôn giữa ông Trần D và bà Nguyễn Thị Thúy H.

[2.3] Thời gian chung sống ông D và bà H có hai con chung là Trần Nguyễn Đ, sinh ngày: 25/11/2006 và Trần Nhật T, sinh ngày: 31/10/2008. Khi ly hôn ông D yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, hai con chung sinh sống ổn định cùng ông D từ năm 2014 cho đến nay, bà H mất tích đến nay chưa có tin tức gì. Do đó việc giao hai con chung cho ông D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là cần thiết, tạo điều kiện sống, phát triển ổn định cho trẻ đồng thời phù hợp với nguyện vọng của các cháu được tiếp tục sống cùng với cha.

[2.4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.5] Về tài sản: Không có ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.6] Về nghĩa vụ tài sản: Không có.

[3] Ông Dũng là nguyên đơn trong vụ án này nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Các bên đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 9, 11, 12, 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Các Điều 8; khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 57, 58; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82, 83, 84 và 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần D, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với bà Nguyễn Thị Thúy H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Trần Dũng và bà Nguyễn Thị Thúy H.

Quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà H chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao hai con chung là Trần Nguyễn Đ, sinh ngày: 25/11/2006 và Trần Nhật T, sinh ngày: 31/10/2008 cho ông D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục... Tạm thời bà H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Bà Nguyễn Thị Thúy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết ông D, bà H được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con...

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về nghĩa vụ tài sản: Không có.

5. Về nghĩa vụ chịu án phí: Ông Trần D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007825 ngày 02/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Ông D đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Ông Trần D được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị Thúy H được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được cấp, tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Thống Nhất;
- CC.THADS H. Thống Nhất;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Gia Kiệm, H. Thống Nhất
(số 38, Quyển số 01/2007 ngày 20/4/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thúy Nga